

Nội dung của trang này thuộc bản quyền của © **Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy** và www.vietphotoshop.com. Những bài viết trong này có thể được in ra để dùng với mục đích cá nhân và phi thương mại. Nếu bạn muốn phát hành lại trong trang web của bạn làm ơn liên lạc với tôi hoặc ít nhất phải trích dẫn lại nguồn là: **Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy** và www.vietphotoshop.com



Photoshop bao gồm một bộ công cụ Clone mạnh mẽ giúp cho việc chấm sửa ảnh trở nên thật dễ dàng và trực quan. Nhờ vào những đặc trưng trợ giúp kỹ thuật cơ bản này mà ngay cả những đường nét của gương mặt người cũng được tô sửa trông thật và tự nhiên đến nỗi khó mà phát hiện ra rằng bức ảnh đã được chỉnh sửa.

Trong bài này, bạn sẽ được học các kỹ thuật sau

- Dùng công cụ Clone Stamp để loại trừ những phần chưa vừa ý của 1 tấm ảnh.
- Dùng công cụ Pattern Stamp và mẫu tô thu được để thay thế phần nào đó của 1 tấm ảnh.
- Dùng Healing Brush và Patch tool để hiệu chỉnh sự hòa trộn.
- Thực hiện những chỉnh sửa trên 1 lớp nhân bản và hiệu chỉnh nó sao cho trông thật tự nhiên.
- Quay trở lại những giai đoạn trước đó trong phiên làm việc của bạn bằng History palette.
- Dùng history brush để trả lại từng phần 1 bức ảnh về trạng thái trước đó.
- Dùng snapshots để bảo quản những giai đoạn trước trong phiên làm việc của bạn hầu so sánh những trình tự xử lý ảnh.

Bài học này sẽ mất 45 phút để hoàn thành và phải được thực hành trong Adobe Photoshop. Phần lớn những đặc điểm chỉnh sửa ảnh được dùng trong bài học này không khả thi trong ImageReady.

Nếu cần, hãy gỡ bỏ tệp bài học trước khỏi đĩa cứng của bạn và copy tệp bài 7 vào đó. Khi thực hành bài học này, bạn sẽ ghi đè lên những file khởi đầu. Nếu muốn khôi phục lại những file khởi đầu, hãy copy chúng từ Adobe Photoshop CS Classroom in a Book CD. Lưu ý rằng, những người dùng Windows 2000 cần phải unlock những tệp tin bài học trước khi dùng chúng. Để có thêm thông tin, xin tham khảo trang 3 “Copying the Classroom in a Book files”.

Khởi đầu

Trong bài học này, bạn sẽ thực hành qua 3 phương án riêng biệt, chỉnh sửa 3 bức ảnh khác nhau. Ở mỗi công đoạn bạn sẽ dùng một công cụ chỉnh sửa riêng và theo những cách thức khác nhau, nhờ vậy, bạn sẽ đối chứng được những khả năng và công dụng đặc biệt của từng loại công cụ.

Bạn sẽ bắt đầu bằng việc dùng File Browser để xem trước 3 bức ảnh hoàn chỉnh mà bạn sẽ thực hành chỉnh sửa trong bài học này và mở file bắt đầu bài học thứ nhất của bạn.

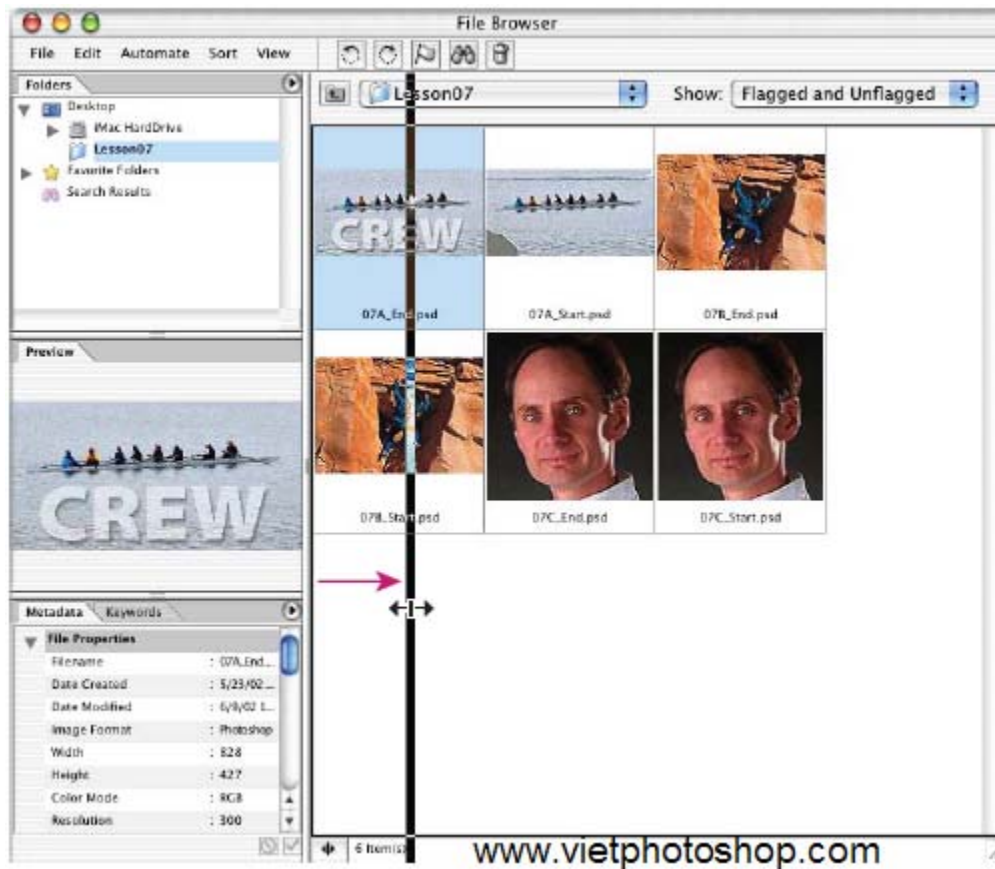
1. Khởi động Adobe Photoshop, ấn tổ hợp Ctrl+Alt+Shift (Windows)/ Command+Option+Shift (Mac OS) để trả về các thiết lập mặc định. (Tham khảo “Phục hồi thiết lập mặc định” ở trang 4.

Khi hộp thoại hiện ra, chọn Yes để xác nhận, No để hoãn lại việc xác lập chế độ màu màn hình của bạn, và Close để đóng Welcome Screen.

2. Click nút File Browser () trên thanh tùy chọn công cụ để mở trình duyệt File Browser

3. Trong cửa sổ ở phía trên bên trái mục File Browser, hãy xác định và chọn Lessons/Lesson07 folder.

4. Trong cửa sổ bên phải, chọn ảnh nhỏ (thumbnail) biểu thị file 07A_End.psd. Nếu cần, hãy phóng to Preview palette bằng cách kéo những thanh biên giữa các palette, hay nhấp đúp lên 1 trong những thẻ palette khác để đóng chúng và mở rộng không gian hiển thị Preview palette.




Ảnh nhỏ sẽ cho thấy hình của một đội bơi xuồng nữ với dòng text trong mờ được đặt phía trên. (Trình duyệt file)

5. Chọn những thumbnails khác trong Lesson07 folder để xem trạng thái “trước” và “sau” của cả 3 ảnh bạn sẽ thực hành trong bài học này :

- Trong phương án đầu tiên, bạn sẽ chữa lại góc bị rách rời của ảnh quét và sau đó xóa bỏ một vài vùng rối rắm chỗ chiếc xuồng và đường rẽ nước phía sau nó lộ ra phía trên những tay chèo.
- Trong phương án thứ nhì, bạn sẽ làm rõ nét bức tường đá phía sau người leo núi bằng cách tẩy bỏ những nét vẽ và vết bẩn từ những cái hang cũ trên bề mặt núi đá. Trong phương án thứ ba, bạn sẽ tô sửa bức ảnh chân dung để xóa bỏ những nếp nhăn nhỏ ở trán và xung quanh mắt của người đàn ông.


6. Khi bạn xem trước xong các files, hãy nhấp đúp lên thumbnail của file07A_Start.psd để mở nó ra. Nếu cần, hãy phóng ảnh lên 100% và định lại cỡ cửa sổ ảnh cho đến khi bạn có thể thấy được toàn bộ bức ảnh.

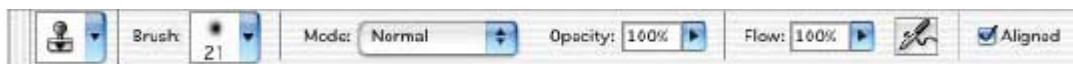
7. Nhấp lệnh File Browser trong menu File hay nút lệnh File Browser  trên thanh tùy chọn công cụ để mang nó ra phía trước, sau đó nhấp nút lệnh File Browser một lần nữa để đóng nó.

Chỉnh sửa một số vùng với công cụ Clone Stamp

Công cụ Clone Stamp cho phép dùng các pixels từ một vùng nào đó của 1 bức ảnh để thay thế cho những pixels ở một vùng khác của bức ảnh ấy. Với công cụ này bạn không những chỉ xóa bỏ những đối tượng không cần thiết ra khỏi bức ảnh mà bạn còn có thể thay thế những vùng bị mất trong bức ảnh quét từ tài liệu nguyên thủy vốn đã bị hư hỏng bằng những chi tiết thích hợp lấy ra từ những vùng khác.

Bạn sẽ khởi đầu bằng việc điền đầy góc rách của tấm ảnh bởi phần nước được sao chép từ một vùng khác của tấm ảnh ấy.

1. Chọn công cụ Clone Stamp .
2. Trên thanh tùy chọn công cụ, hãy mở pop-up Brush palette và chọn cỡ cọ trung bình với đường viền xốp, chẳng hạn cỡ mềm tròn cỡ 21. Nhớ xác nhận tùy chọn canh lề (Aligned).



3. Di chuyển vị trí con trỏ công cụ Clone Stamp vào giữa ảnh sao cho vị trí trỏ ngang hàng với đỉnh trên của góc rách. Sau đó nhấn và giữ phím Alt (Windows) / Option (Mac OS) cho đến khi dấu trỏ có hình như chữ thập trong vòng tròn rồi click chuột để lấy mẫu của phần ảnh tại vị trí đó. Nhả phím Alt / Option.



4. Bắt đầu từ đỉnh trên của góc rách, kéo công cụ Clone Stamp phủ lên 1 vùng nhỏ ở phía đỉnh vết rách. Hãy chú ý chữ thập xuất hiện bên phải công cụ Clone Stamp. Chữ thập này xác định vùng nguồn của ảnh sẽ được tái tạo ở vị trí mà bạn rê chuột.



5. Thả chuột và di chuyển trở đến vùng khác của góc bị mất và lặp lại quá trình trên 1 lần nữa. Chú ý rằng, dấu thập lại xuất hiện nhưng không ở vị trí ban đầu bạn chọn ở bước 3 mà là ở vị trí có mối quan hệ không gian tương đương với con trỏ công cụ Clone Stamp khi bạn xác định lần đầu tiên. Điều này xảy ra do bạn đã chọn chế độ Aligned vốn dĩ có nhiệm vụ thiết lập dấu thập ở vị trí đó bất chấp vị trí của cọ vẽ.

Chú ý: Khi tùy chọn *Aligned* không được xác nhận và bạn thao tác với nhiều loại cỡ cọ thì giữa dấu thập và dấu cọ, mối quan hệ không gian (khoảng cách và hướng di chuyển) sẽ được bảo toàn bất chấp vị trí điểm đặt mẫu nguyên thủy.

6. Tiếp tục sao chép (cloning) cho đến khi toàn bộ vùng ảnh bị rách được phục chế xong bởi mẫu nước thu được.

Nếu cần thiết, để làm cho bề mặt nước xuất hiện hòa trộn một cách tự nhiên với điểm dừng của bức

ảnh, bạn có thể hiệu chỉnh sự sao chép bằng cách thiết lập lại vị trí mẫu (như đã làm ở bước 3) và sao chép lại. Hoặc là, bạn có thể thử bỏ chọn Aligned option và sao chép một lần nữa.

7. Khi bạn đã hài lòng với hình dạng mặt nước, hãy vào menu File > Save.




Dùng công cụ Pattern Stamp

Nhiệm vụ tiếp theo của bạn là xóa chiếc xuồng và vệt rẽ nước của nó ở phần đuôi bức ảnh. Bạn hoàn toàn có thể thực hiện điều này với công cụ Clone Stamp, nhưng thay vì vậy, bạn sẽ dùng một kỹ thuật khác.

Từ toàn bộ một vùng có mẫu tương đương, bạn có thể dùng đặc tính Pattern Maker để tạo ra một mẫu thực mà bạn có thể dùng để tô lên vệt rẽ nước và chiếc xuồng.

Khởi tạo mẫu

Bạn sẽ bắt đầu bằng việc xác lập một mẫu mới cho phương án của bạn.

1. Trên toolbox, chọn công cụ Rectangular Marquee . Đoạn, kéo chuột để chọn vùng nước từ đỉnh trên bên phải của vỏ xuồng đến vệt rẽ nước. Hãy chắc rằng vùng chọn chỉ bao chứa phần mặt nước mà không chứa bất kỳ vệt rẽ nước nào phía sau chiếc xuồng đang trôi.



2. Chọn Filter > Patern Maker.

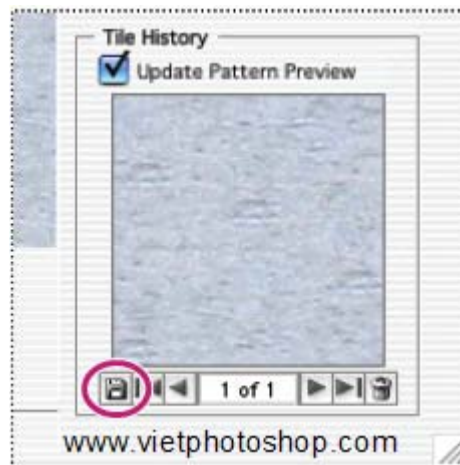
3. Phía dưới dòng chữ Tile Generation trong Hộp thoại Pattern Maker, click nút lệnh Use Image Size.

4. Click Generate. Vùng ảnh Pattern Maker sẽ được điền đầy bởi mẫu mặt nước của bạn.



Bạn có thể click Generate một lần nữa để tạo những biến đổi trên mẫu tô . Sau đó, bạn có thể dùng các nút mũi tên ở đáy bên phải của hộp thoại để xem lại những mẫu tô khác nhau và chọn mẫu bạn ưng ý để dùng. Tuy nhiên, đối với ảnh mặt nước này, những mẫu này có thể hoàn toàn tương tự nhau.

5. Phía dưới khung Tile History, ở vị trí góc đáy bên trái hộp thoại, click nút Saves Preset Pattern (📁)



6. Trong hộp thoại Pattern Name, gõ Water và click OK để quay lại hộp thoại Pattern Maker.



7. Trong hộp thoại Pattern Maker, click Cancel để đóng hộp thoại mà không làm đổi chỗ bức ảnh bởi mẫu nước.

Nếu bạn click OK thay vì Cancel, Hộp thoại Pattern Maker sẽ thay thế toàn bộ tấm ảnh bằng mẫu tô mới mà bạn vừa khởi tạo và lưu lại. Điều này chẳng phải là điều bạn muốn làm, vì vậy Cancel là chọn lựa chính xác rồi.

Chú ý: Nếu bạn vô tình làm đầy bức ảnh bởi mẫu tô mặt nước, vào menu Edit > Undo. Do bạn đã lưu mẫu tô Water rồi, nó sẽ không bị mất đi và không cần phải lặp lại tiến trình này. Hơn nữa, mẫu tô này sẽ có mặt thường trực trong bộ Pattern của bạn cho tới bạn delete nó đi, vì vậy bạn có thể áp dụng nó cho những tập tin ảnh Photoshop khác, ngay cả ở trong những phiên làm việc sau này nữa.

Áp dụng một mẫu tô (pattern)

Bây giờ bạn đã sẵn sàng dùng mẫu tô của mình để tẩy sạch chiếc xuống và vệt rẽ nước.

1. Chọn Select > Deselect.
2. Trên hộp công cụ, chọn công cụ Pattern Stamp , nó ẩn bên dưới công cụ Clone Stamp .
3. Trên Thanh công cụ tùy chọn, thay cỡ cọ (Brush) khoảng 13 pixels trong diameter. Chọn Mode là Normal, Opacity (Độ trong suốt) là 100%, Flow (Độ khuếch tán) là 100%, và stick tùy chọn Aligned.
4. Click mũi tên bên cạnh ô tùy chọn Pattern để mở Pattern Picker. Chọn mẫu tô Water Pattern bạn vừa tạo ra rồi nhấp đúp lên đó hoặc click phía ngoài để đóng nó lại. Lúc này thumbnail Water sẽ xuất hiện trong tùy chọn Pattern trên thanh công cụ tùy chọn.




Để nhận ra một pattern (mẫu tô), hãy giữ trỏ chuột lơ lửng bên trên thumbnail trong Pattern Picker trong vài giây cho tới khi một tooltip hiện ra chỉ rõ tên mẫu tô và những thông tin về kích thước và kiểu dáng của nó. Hoặc click vào mũi tên ở phía trên bên phải của Pattern Picker để mở menu palette và chọn một tùy chọn hiển thị khác, chẳng hạn Text Only (Chỉ hiển thị text), Small List (Bảng kê nhỏ), hay Large List (Bảng kê lớn).

5. Trong cửa sổ hình ảnh, kéo công cụ cọ vẽ Pattern Stamp lên trên vệt rẽ nước và chiếc xuống để thế chỗ chúng bằng mẫu tô Water. Tiếp tục vẽ bằng công cụ Pattern Stamp cho đến khi bạn thỏa mãn với kết quả đạt được.



Bạn chỉ cần thêm vào một dấu ngắt cuối cùng cho tiến trình chấm sửa này, và hoàn tất công việc.

6. Trong Layer palette, click vào biểu tượng con mắt  trên layer CREW để làm hiện lên dòng text này trong cửa sổ ảnh.



7. Chọn menu File > Save, sau đó lưu file 07A_Start.psd



Sử dụng công cụ Healing Brush và Patch

Các công cụ Healing Brush và Patch thực sự là một bước tiến về năng lực tô sửa, chúng mạnh mẽ hơn so với các công cụ Clone Stamp và Pattern Stamp. Bạn sẽ sử dụng những khả năng của chúng để đồng thời vừa áp dụng vừa hòa trộn những pixels từ vùng này sang vùng khác, chúng đã mở ra một cánh cửa để việc tô sửa trông tự nhiên hơn đối với những vùng ảnh không đồng nhất về màu sắc hay bề mặt. Trong phần này, bạn sẽ học cách tô sửa vách đá, tẩy bỏ đi những vết hằn và hốc nhỏ để lại từ những kỹ thuật leo núi lỗi thời. Do đá có vốn có tính đa dạng về màu sắc, bề mặt cũng như độ sáng nên nó thực sự đã gây khó dễ cho việc sử dụng công cụ Clone Stamp để tô sửa những vùng bị hỏng. May mắn thay, các công cụ Healing Brush và Patch sẽ giúp cho công việc trở nên dễ dàng hơn.

Nếu bạn cần xem trước những phiên bản “trước” và “sau” của bức ảnh này, hãy dùng File Browser như đã được mô tả trong phần “mở đầu”, trang 222 sách này.

Dùng Healing Brush để tẩy vết dơ

Mục tiêu đầu tiên của bạn đối với bức ảnh này là tẩy xóa cặp ký tự đầu của tên 1 cặp tình nhân nào đó để trả lại vẻ đẹp tự nhiên của vách đá.

1. Click nút lệnh File Browser trên thanh tùy chọn công cụ để mở trình duyệt File Browser, tiếp tục tìm và mở file 07B_Start.psd. Đóng trình duyệt.
2. Chọn công cụ Zoom  và click lên 2 ký tự khắc nguệch ngoạc “DJ” ở vùng thấp bên trái vách đá với độ phóng đại khoảng 200%.
3. Trên hộp công cụ, chọn công cụ Healing Brush .
4. Trên thanh tùy chọn công cụ, click mũi tên tùy chọn đầu cọ để mở pop-up pallet quản lý và kéo thanh trượt hoặc gõ giá trị 10px vào Diameter. Đóng pop-up pallet sau khi chắc rằng những thiết đặt khác trên thanh tùy chọn công cụ được thiết lập ở chế độ mặc định : Normal ở tùy chọn Mode, Sampled ở tùy chọn Source và dấu kiểm Aligned được gỡ bỏ.



5. Nhấn và giữ phím Alt (Windows) / Option (Mac OS) click chuột kéo một đoạn phía trên vết khắc trong bức ảnh để lấy mẫu phần vách đá đó. Thả phím Alt/Option.



6. Bắt đầu từ phía trên vết khắc “D”, dùng một nét bút ngắn kéo thẳng xuống phần trên của ký tự.

Lưu ý rằng, vừa khi bạn thực hiện nét vẽ, vùng ảnh bao phủ bởi cọ sẽ tạm thời trông có vẻ như không được hòa hợp lắm với màu sắc vùng bên dưới ảnh. Tuy nhiên, khi bạn thả chuột, nét cọ sẽ hòa trộn thật hoàn hảo với bề mặt đá phía sau.



7. Tiếp tục kéo những những nét vẽ ngắn bên trên vết khắc, bắt đầu từ phía trên di chuyển xuống dưới đến khi không còn nhìn thấy nó nữa.

Khi xóa xong vết khắc, hãy nhìn kỹ bề mặt vách đá và sẽ thấy rằng hình dáng vách đá đã được phục hồi thật tự nhiên ngay ở ở những đường nét tinh tế nhất.



8. Trả về độ phóng đại 100%, lưu file.

Đôi điều về snapshots and History palette

Trong thực hiện việc tô sửa, bạn sẽ dễ đi quá đà làm cho bức ảnh trông không được thật lắm. Một trong những biện pháp phòng tránh là bạn có thể lưu giữ lại những giai đoạn trung gian bằng cách tạo những snapshots ở những thời điểm khác nhau trong tiến trình làm việc của bạn. History palette sẽ tự

động ghi lại những tác vụ bạn đã thực hiện trong tập tin Photoshop. Bạn có thể dùng những trạng thái History palette như là một lệnh Undo nhiều tầng nấc để hồi phục ảnh về một trong những giai đoạn trước đó trong tiến trình làm việc của bạn. Chẳng hạn, để bỏ qua 6 tác vụ gần đây nhất, chỉ đơn giản click vào đề mục thứ sáu kể từ trạng thái hiện hành trong History palette ngược trở lên. Để quay trở lại trạng thái sau cùng, chỉ cần kéo thanh trượt History palette xuống và chọn trạng thái ở vị trí cuối cùng trong danh sách các tác vụ.

Số lượng đề mục lưu giữ trên History palette được xác định trước trong thiết lập Preferences. Ở chế độ mặc định, chỉ 20 tác vụ gần nhất được ghi lại. Khi bạn tạo ra nhiều hơn 20 lần thay đổi trên file ảnh thì những trạng thái đầu tiên sẽ bị mất đi tương ứng với số lượng trạng thái cuối cùng được thêm vào History palette.

Khi bạn chọn một giai đoạn nào đó trước thời điểm hiện hành, cửa sổ ảnh sẽ trả lại trạng thái nó có được ở thời điểm đó. Mọi tác vụ xảy ra sau vẫn giữ lại ở cuối danh sách trong palette. Nhưng nếu bạn chọn 1 trạng thái sớm hơn nào đó và thực hiện tiếp một tác vụ mới thì tất cả trạng thái đã từng hiện hiện sau tác vụ hiện hành trong palette sẽ bị bỏ đi để thay bằng trạng thái mới.

Lưu ý: Kỹ thuật tiếp theo sẽ không được đề nghị khi bạn làm việc với 1 file ảnh phức tạp hay có kích thước lớn, chẳng hạn có quá nhiều lớp, bởi vì điều này sẽ làm chậm lại quá trình trình bày những diễn tiến. Việc lưu lại quá nhiều trạng thái và snapshots cũ đòi hỏi đầu tư nhiều RAM hơn. Nếu phải thường xuyên làm việc với những file ảnh phức tạp vốn dĩ cần dung lượng RAM tối đa, bạn nên quyết định giảm thiểu số lượng trạng thái được lưu giữ trong History palette bằng cách thay đổi thông số này trong Photoshop Preferences.

Snapshots cung cấp cho bạn cơ hội để kiểm tra những kỹ thuật khác nhau và sau đó chọn một trong chúng. Cụ thể là, bạn có thể chọn 1 snapshot tại một thời điểm làm việc nào đó mà bạn chắc rằng bạn muốn giữ lại chỉ ít như 1 thời điểm cơ bản nào đó trong phiên làm việc. Sau đó, bạn có thể thử những kỹ thuật khác cho đến khi cho rằng mình đã hoàn toàn vừa ý. Nếu bạn chọn 1 snapshot tại thời điểm nào đó, những tác vụ hiện hành trong khoảng thời gian này sẽ được lưu giữ lại trong file. Tiếp theo,

bạn có thể trả lại snapshot đầu tiên và lại thử những kỹ thuật và ý tưởng khác để hoàn thành bức ảnh. Khi mọi thứ xong xuôi, bạn có thể chấp nhận snapshot thứ ba, rồi quay trở về snapshot thứ nhất và thử lại một lần nữa.

Khi đã hoàn thành cuộc thử nghiệm, bạn có thể cuộn thanh trượt lên đỉnh History palette để điểm lại danh sách các snapshots, chọn một trong những snapshots cuối cùng và so sánh các kết quả với nhau.

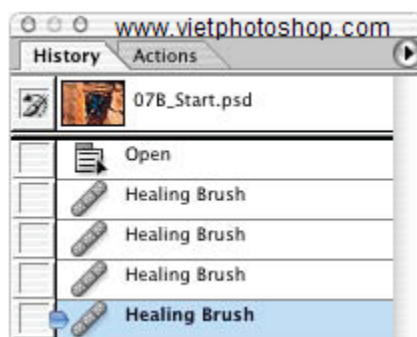
Một khi đã xác định được kết quả mà bạn ưng ý nhất, hãy chọn nó, lưu và đóng file lại. Khi đó, các snapshots và danh sách trong History palette sẽ không còn hiện hữu nữa.

Lưu ý: Bạn có thể giữ lại Bộ biên tập các tác vụ (Edit History Log) trong tập tin Photoshop. Edit History Log là toàn bộ những gì đã được làm trong một file ảnh. Để có thêm thông tin, hãy tham khảo đoạn Looking at the Work Area trong phần trợ giúp của Photoshop.

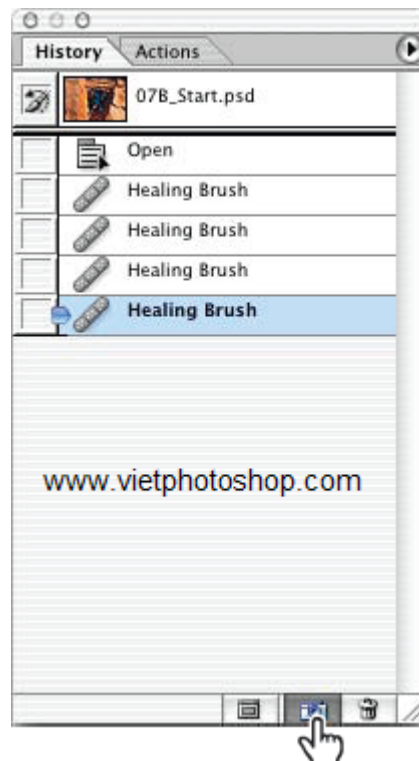
Chọn một snapshot

Do bạn đã hài lòng về kết quả của việc sửa chữa các vết khắc trên đá, bây giờ là thời điểm tốt để tạo 1 snapshot. Nó như là một lần ranh để phân biệt với bất kỳ thử nghiệm nào khác trong suốt phiên làm việc. (Hãy nhớ rằng danh sách history và snapshots sẽ bị hủy bỏ khi bạn đóng file lại)

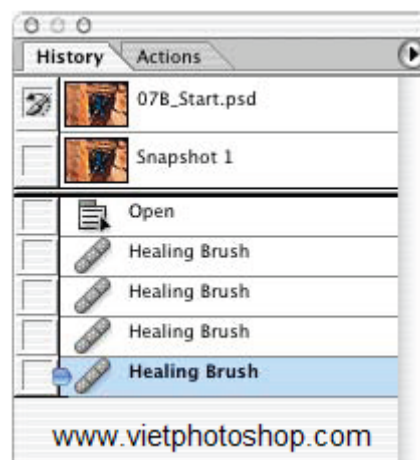
1. Hãy đóng các nhóm palette Navigator, Color và Layer ở phiên làm việc này - bạn sẽ không cần dùng đến chúng trong bài học - và dành khoảng không gian màn hình vừa được giải phóng để mở rộng History palette cho đến khi bạn có thể nhìn thấy sự thay đổi cuối cùng mà bạn tác động lên bức ảnh.



2. Với việc chọn lựa trạng thái gầy đây nhất trong Histoy palette, hãy click nút New Snapshot (📷) ở đáy palette để khởi tạo 1 snapshot cho trạng thái hiện hành.



3. Cuộn lên đầu danh sách History palette. Một snapshot, Snapshots 1, hiện ra ở đầu palette.



4. Nhấp đúp lên chữ “Snapshot 1” và gõ “Post-graffiti” để đổi tên snapshot.



Chú ý: Bạn cũng có thể tạo ra những snapshots cho những thời đoạn trước của phiên làm việc này. Muốn vậy, hãy cuộn đến đề mục đó trong History palette, chọn nó và click nút lệnh New Snapshot ở đáy palette. Sau khi đổi tên, hãy quay trở lại trạng thái bạn muốn tiếp tục công việc.

5. Khi đã chắc chắn rằng cả snapshot “Post-graffiti” và trạng thái cuối cùng trên danh sách History đều đã được xác nhận, hãy lưu file.

Sử dụng công cụ Patch

Công cụ Patch kết hợp cách tạo vùng chọn của công cụ Lasso với đặc tính hòa trộn màu của công cụ Healing Brush. Với công cụ Patch, bạn có thể chọn 1 vùng ảnh nào đó mà bạn muốn dùng như vùng nguồn (vùng được sửa chữa) hay vùng đích (vùng được dùng để sửa chữa). Tiếp đến, bạn rê công cụ Patch khoanh 1 vùng ảnh khác, khi bạn thả chuột, công cụ Patch đã làm xong nhiệm vụ của nó. Phạm vi được khoanh vùng này sẽ chủ động giữ lại cho toàn bộ phần ảnh được vá và sẵn sàng để được kéo rê lần nữa hoặc cho phần ảnh khác cần được vá (nếu tùy chọn Destination (đích) được chọn) hoặc cho vùng ảnh dùng làm mẫu (nếu tùy chọn Source (nguồn) được chọn).

Nên xem cận cảnh để có thể thấy rõ các chi tiết ảnh trước khi tiến hành sửa chữa ảnh.

1. Trên hộp công cụ, chọn công cụ Patch  nằm ẩn bên dưới công cụ Healing Brush .
2. Trên thanh tùy chọn công cụ, chọn dấu kiểm Source.
3. Rê con trỏ công cụ Patch tạo thành vùng vùng chọn quanh những hốc nhỏ bên phải người leo núi như cách dùng công cụ Lasso, thả chuột.



4. Rê vùng chọn đến vùng không bị hỏng của vách đá, tốt nhất là (nhưng không nhất thiết) vùng có màu sắc tương tự màu của vách đá quanh các hốc nhỏ.



Trong khi rê chuột, bạn sẽ nhận thấy vùng chọn nguyên thủy hiển thị những pixels tương tự như vùng chọn trong vòng thông lỏng bên dưới vị trí đang rê chuột. Và khi bạn thả chuột, màu sắc - không phải kết cấu nền (texture) - sẽ được hiệu chỉnh phù hợp với màu sắc nguyên thủy của vùng chọn.

5. Tạo vùng chọn mới quanh các hốc nhỏ còn lại và thực hiện các tác vụ như bước 4 . Tiếp tục cho đến khi bạn hài lòng với kết quả (Nhớ đừng bỏ sót các hốc ở cạnh trái ảnh).

7. Vào menu Select > Deselect để bỏ chọn.

8. Lưu file.


Sử dụng có cân nhắc công cụ History Brush để biên tập lại ảnh

Ngay cả với công cụ tốt nhất, việc tô sửa ảnh sao cho chúng trông thật tự nhiên là cả một nghệ thuật và đòi hỏi phải làm đi làm lại nhiều lần. Hãy xem xét kỹ bức ảnh người leo vách đá của bạn bằng con mắt xét nét để có thể thấy rằng ngay cho dầu được chỉnh sửa bởi công cụ Healing Brush hay Patch, có thể tác phẩm của bạn vẫn có vẻ quá đơn điệu hay quá mượt đến nỗi trông không còn thật nữa. Trong trường hợp đó, bạn hãy sửa chúng bằng một công cụ khác.

Công cụ History Brush cũng tương tự như công cụ Clone Stamp. Sự khác nhau giữa chúng là thay vì dùng một vùng xác định nào đó của ảnh làm nguồn (như công cụ Clone Stamp đã làm), công cụ History Brush lại dùng trạng thái trước đó trên History palette làm nguồn.

Lợi thế của công cụ History Brush là bạn có thể phục hồi những vùng giới hạn của bức ảnh. Nhờ vậy, bạn có thể giữ lại những hiệu quả tô sửa thành công mà mình đã từng thực hiện đối với một vài vùng nào đó và phục hồi vùng khác, những vùng được tô sửa ít thành công hơn, để trả về trạng thái trước

đó mà bạn có thể thử lần nữa.

1. Trên hộp công cụ, chọn công cụ History Brush .
2. Cuộn lên phía đỉnh History palette và click vào ô trống kế bên snapshot “Post-Graffiti” để xác nhận trạng thái nguồn mà công cụ History Brush sẽ dùng để vẽ.
3. Rê công cụ History Brush lên vùng ảnh, nơi từng là các hốc nhỏ trước khi bạn chỉnh sửa nó, để bắt đầu trả phần ảnh đó về trạng thái cũ. Chúng sẽ xuất hiện trở lại khi bạn vẽ.



4. Trên thanh công cụ chuẩn, hãy thử thiết lập những chọn lựa khác nhau cho công cụ History Brush, chẳng hạn Opacity và Mode. Chú ý đến những thay đổi trên vách đá trong quá trình thao tác. Nếu chưa thật sự hài lòng với kết quả, hãy vào menu Edit chọn lệnh Undo, hoặc click vào ô xác định tác vụ trước ở cuối danh sách trong History palette để quay trở lại trạng thái trước.
5. Tiếp tục công việc với các công cụ History Brush và Patch cho đến khi bạn cảm thấy thỏa mãn với kết quả cuối cùng.
6. Lưu file, đóng cửa sổ soạn thảo và kết thúc phiên làm việc.


Tô sửa ảnh trên một lớp riêng biệt

Trong phương án trước, bạn đã bảo vệ việc tô sửa ảnh bằng snapshot và công cụ History Brush. Có một cách khác để bảo toàn nguyên bản tài liệu là thực hiện việc chấm sửa ảnh trên lớp nhân bản của ảnh nguyên thủy. Tiếp theo, bạn có thể tô sửa lớp nhân bản này. Khi hoàn tất công việc, bạn có thể trộn 2 lớp lại với nhau. Kỹ thuật này sẽ mang lại những kết quả cao cấp hơn, kết quả thu được sẽ tự nhiên và thật hơn.


Sử dụng công cụ Healing Brush cho một layer nhân đôi

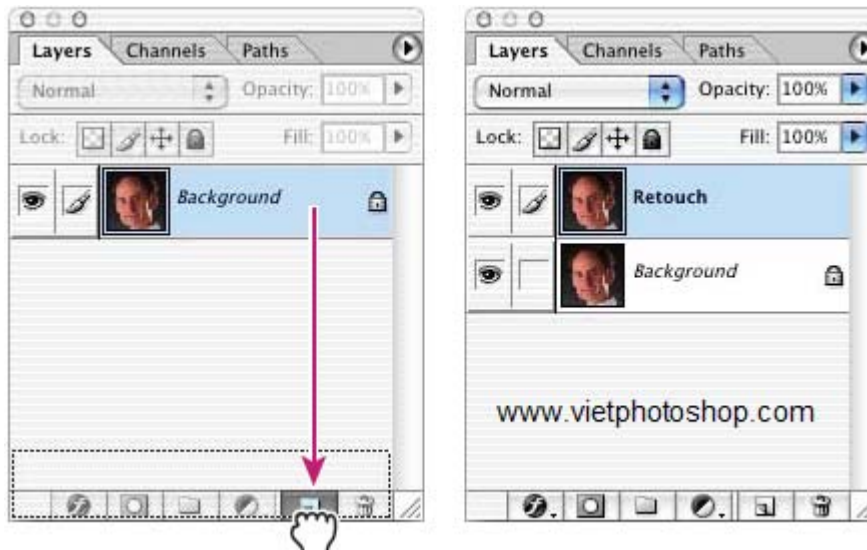
Trong phương án này, bạn sẽ thao tác trên một bức chân dung.

1. Vào menu Window, chọn Workspace > Reset palette Location để di chuyển, mở lại và định cỡ lại bất kỳ nhóm palette mà bạn đã sắp xếp lại trong phiên làm việc trước.

2. Chọn nút lệnh File Browser  trên thanh công cụ tùy chọn để mở trình duyệt File Browser, sau đó nhấp đúp vào ảnh nhỏ biểu thị file 07C Start.psd để mở nó.

Bây giờ bạn có thể đóng trình duyệt File Browser, hoặc bỏ qua tác vụ này cũng được.

3. Trên Layer palette, kéo lớp Background đến vị trí nút lệnh New Layer  ở đáy palette để khởi tạo một bản sao của nó. Nhấp đúp lên lớp mới và gỡ từ “Retouch” để đổi tên lớp, bỏ chọn lớp “Retouch”.



4. Trên hộp công cụ, chọn công cụ Healing Brush  có thể nằm ẩn bên dưới công cụ Patch .

5. Trên thanh tùy chọn công cụ, mở pop-up Brush palette và thiết lập cỡ cọ 12 pixels. Đóng palette và xác nhận dấu kiểm Aligned. Giữ nguyên giá trị mặc định đối với những thiết lập khác (Mode : Normal, Source : Sampled).



Chú ý 2 nếp nhăn vất ngang trán người đàn ông.

6. Nhấn và giữ phím Alt (Windows) / Option (Mac OS) và click vào vùng mượt của trán phía cạnh trái ảnh để xác lập vị trí mẫu. Sau đó kéo công cụ Healing Brush xuống dưới phủ lên 2 nếp nhăn.





Trong khi rê chuột, bạn sẽ thấy bức ảnh trông thật khiếp như thể bạn đã sai lầm một cách tệ hại, bởi những pixels được phủ trông có vẻ tối, thậm chí rất tối so với sắc độ của da người đàn ông. Tuy nhiên, sau khi thả chuột, màu sắc của vùng ảnh đó sẽ tự hiệu chỉnh để làm mất vết nhăn và da mặt sẽ trông hoàn toàn tự nhiên.

7. Tiếp tục dùng công cụ Healing Brush để tẩy bỏ nếp nhăn trên trán và giữa cặp chân mày.



Đắp vá và làm mềm ảnh với layer tách biệt

Bạn sẽ tiếp tục tô điểm gương mặt bằng cách dùng công cụ Patch và lớp nhân bản ("Retouch") mà được tạo ra trong phần trước. Nhớ chọn lớp "Retouch" trong Layer palette trước khi bắt tay vào việc.

1. Chọn công cụ Patch  có thể đang ẩn dưới công cụ Healing Brush  - trên hộp công cụ. Đoạn vẽ một vùng chọn quanh các nếp nhăn phía dưới mắt phải (bên trái ảnh) người đàn ông.

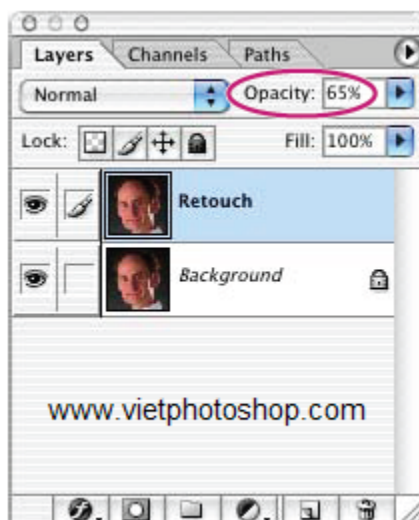


2. Di chuyển công cụ Patch bên trong vùng chọn và rê nó đến vùng mượt trên trán rồi kỹ thuật tương tự để xóa đi các nếp nhăn dưới con mắt còn lại.

3. Tiếp tục tô sửa gương mặt với công cụ Patch đến khi các nếp nhăn được xóa hết, hay chí ít cũng phải mờ đi.

Điều đặc biệt quan trọng là phải tô điểm sao cho gương mặt trông càng tự nhiên càng tốt. Để đảm bảo cho sự chỉnh sửa của bạn sẽ không mang lại một gương mặt trơn nhẵn hay trông giống như nhựa dẻo, có một cách thật đơn giản mà bạn sẽ thực hiện ngay sau đây.

4. Trên Layers palette, đổi giá trị Opacity của lớp "Retouch" sang 65%. Giờ thì dấu vết mờ mờ của những nếp nhăn lại hiện ra, mang lại tính chân thực cho bức ảnh và làm cho nó thuyết phục hơn.



5. Click vào biểu tượng con mắt để dấu lớp "Retouch" và so sánh sự khác nhau giữa 2 trạng thái : nguyên thủy và sau khi chỉnh sửa.

Hãy nhìn vào 2 con số trên Info Bar (Thanh thông tin), ngay bên phải tỉ lệ phóng ảnh. Con số đầu tiên (của chúng tôi là 1.26 MB) miêu tả kích thước file nếu 2 lớp được dán thành 1. Con số thứ hai (ở đây là 2.52MB) chỉ ra kích thước hiện hành của file với 2 lớp. Tuy nhiên, sau khi ép phẳng ảnh, bạn sẽ không thể tách chúng ra thành 2 lớp được nữa. Chỉ khi bạn chắc rằng mình đã hài lòng với kết quả hăng ép phẳng các lớp để tiết kiệm không gian đĩa cứng.

6. Vào menu Layer > Flatten Image, hoặc chọn lệnh Flatten Image trên Layers palette menu.

7. Lưu file.

Giờ thì file ảnh chỉ còn 1 lớp, đó chính là sự kết hợp giữa lớp background nguyên thủy với lớp “Retouch” đã được chỉnh trong suốt một phần.

Xin chúc mừng! bạn vừa hoàn tất bài học này. Giờ thì có thể đóng tất cả các file đang mở được rồi !

Câu hỏi ôn tập

1. Mô tả sự giống nhau và khác nhau giữa các công cụ Clone Stamp, Pattern Stamp, Healing Brush, Patch và History Brush.
2. Snapshot là gì ? Nó hữu dụng như thế nào ?
3. Có ảnh hưởng gì khác nhau khi bạn chọn hoặc không chọn tùy chọn Aligned cho 1 công cụ tô sửa nào đó ?
4. Bạn có thể sử dụng pattern và snapshots trong phiên làm việc sau hay cho những file khác không ?

Trả lời

1. Các công cụ tô sửa có những điểm khác và giống nhau như sau :

- Công cụ Clone Stamp : Khi bạn vẽ, công cụ sẽ sao y những pixels từ 1 vùng khác của bức ảnh như mẫu nguồn. Bạn có thể thiết lập vùng mẫu bằng cách nhấn và giữ phím Alt (Windows) / Option (Mac OS) và click con trỏ công cụ Clone Stamp.
- Công cụ Pattern Stamp (Chỉ có trong Photoshop) : Khi bạn vẽ, công cụ sẽ chuyển đổi những pixels từ một mẫu tô mà bạn đã chỉ định. Bạn có thể tạo một mẫu tô từ một vùng nào đó của ảnh hiện hành, hoặc từ 1 ảnh khác, hoặc từ bộ mẫu tô mặc định của Adobe Photoshop CS.

- Công cụ Healing Brush : Có tính năng tương tự như công cụ Clone Stamp. Điểm khác nhau là, ở công cụ này, Photoshop sẽ tính toán trước sự hòa trộn giữa các pixels mẫu và vùng tô sao cho sự phục chế diễn ra thật tinh tế và hiệu quả.
- Công cụ Patch (Chỉ có trong Photoshop) : Có tính năng giống như công cụ Healing Brush nhưng thay vì dùng đầu cọ để tô từ 1 vùng được chỉ định, bạn sẽ phải tạo vùng chọn cho chỗ cần được chỉnh sửa rồi rê nó phủ lên một vùng khác thích hợp để vá chỗ hỏng.
- Công cụ History Brush : Có tính năng giống như công cụ Clone Stamp. Điểm khác nhau là, thay vì sao y những pixels từ 1 vùng khác của bức ảnh để làm nguồn như công cụ Clone Stamp đã làm, History Brush lại tô những pixels từ 1 trạng thái được chỉ định trước trạng thái hiện hành hoặc một từ 1 snapshot mà bạn chọn trên History palette.

2. Snapshot là một bộ dữ liệu tạm thời của 1 trạng thái cụ thể nào đó trong tiến trình làm việc của bạn. History palette chỉ lưu giữ được một số lượng hạn chế các tác vụ. Sau giới hạn đó, mỗi tác vụ mới được thực hiện sẽ thế chỗ những tác vụ đầu tiên trên danh sách History palette. Tuy nhiên, nếu chọn bất kỳ tác vụ nào được liệt kê trên History palette và tạo 1 snapshot cho trạng thái đó, bạn có thể tiếp tục làm việc bắt đầu từ tác vụ này hay 1 tác vụ nào khác. Từ một giai đoạn sau đó nữa trong phiên làm việc này, bạn có thể trả về một trạng thái từng được snapshot lưu giữ bằng cách chọn nó trên History palette bất chấp số lần thay đổi mà bạn đã thực hiện cho đến lúc đó. Bạn có thể lưu giữ bao nhiêu snapshots cũng được.

3. Tùy chọn Aligned chi phối mối quan hệ giữa vùng ảnh mẫu và cọ vẽ. Sự khác nhau giữa 2 trạng thái chọn và không chọn dấu kiểm Aligned chỉ có ý nghĩa khi bạn tô sửa ảnh bằng nhiều loại đầu cọ khác nhau, chẳng hạn chuyển đổi chức năng con trỏ biểu thị loại cọ vẽ.

- Nếu Aligned được chọn, khi đó giữa con trỏ lấy mẫu và cọ vẽ, tại thời điểm bạn khởi động nét vẽ đầu tiên, sẽ hình thành mối tương quan về vị trí. Nghĩa là, tồn tại một đường thẳng tưởng tượng giữa cọ vẽ và con trỏ biểu thị sự bảo toàn về khoảng cách và hướng trong suốt quá trình rê chuột để tô sửa.

- Nếu Aligned không được chọn, khi đó con trỏ lấy mẫu sẽ trả về vùng mẫu nguyên thủy mỗi khi bạn khởi động nét cọ đầu tiên, bất chấp khoảng cách cũng như góc độ giữa cọ vẽ và nguồn.

4. Mẫu tô (pattern) mà bạn tạo ra và lưu giữ lại trong hộp thoại Photoshop Pattern Maker sẽ được lưu cùng với ứng dụng. Ngay cả khi đóng file hiện hành, chuyển sang làm việc với 1 file khác, hoặc thoát ra khỏi Photoshop, thậm chí tái thiết lập các chế độ mặc định trong Photoshop Preferences, thì pattern vẫn cứ hiện hữu thường trực trên pattern picker. (Tuy nhiên, bạn có thể chủ động gỡ bỏ nó bằng cách click chuột phải lên mẫu tô, chọn lệnh Delete Pattern trên pop-up menu). Còn snapshots sẽ tự động bị xóa khi bạn đóng file ảnh hiện hành và sẽ không thể phục hồi trong phiên làm việc sau ngay cả đối với file ảnh đó. Snapshots chỉ có hiệu lực tại phiên làm việc với file ảnh mà trong đó bạn tạo ra nó.

© www.vietphotoshop.com - Lê Thuận

[|Trang chủ|](#) [|Photoshop CS|](#) [|Chương 8|](#)